

Kinh tế và Dự báo

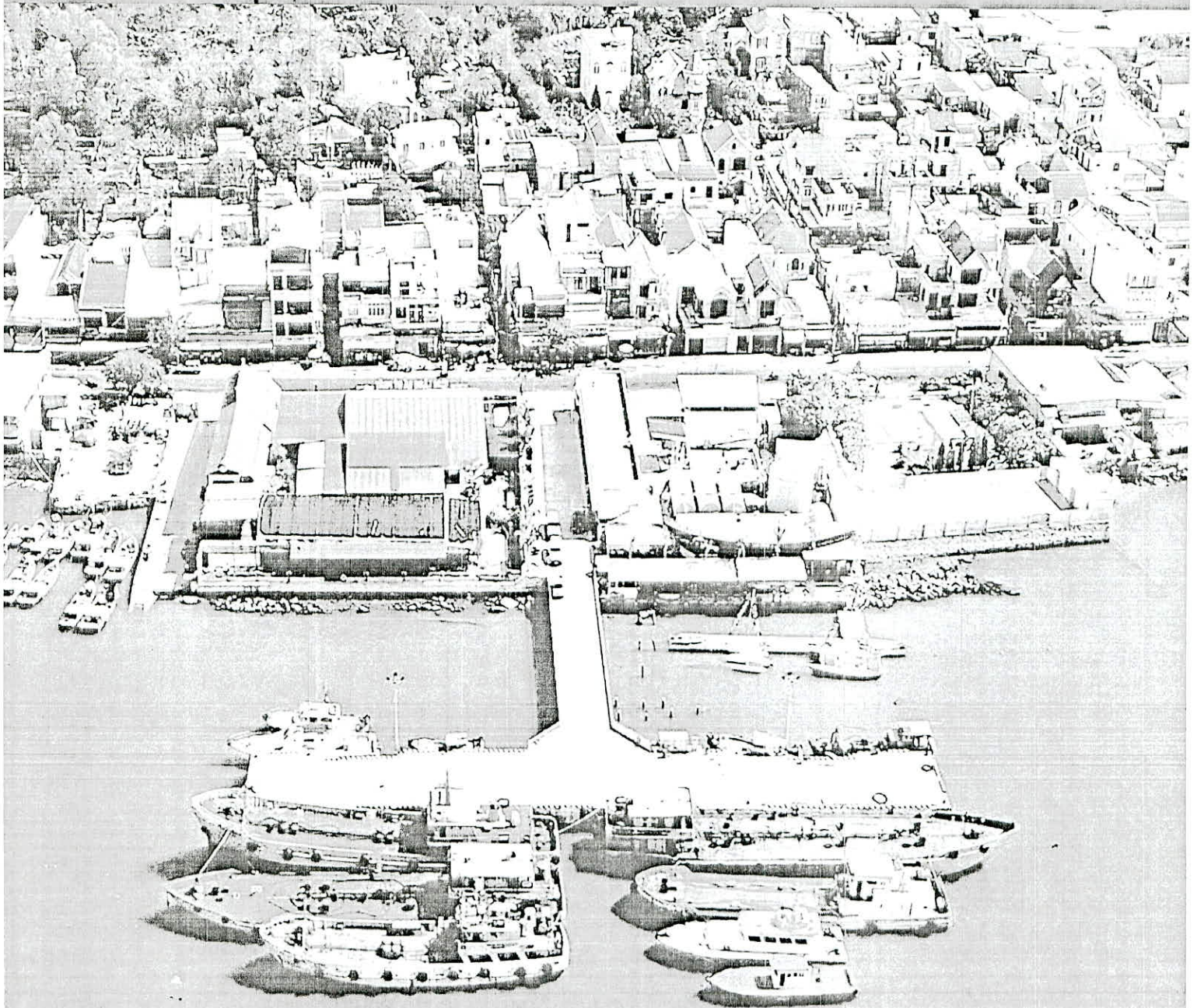


Economy &
Forecast
Review

08/2019
Số 24

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ISSN 0866-7120



Chất lượng tăng trưởng
của vùng Kinh tế Trọng điểm phía Nam

Nhìn từ góc độ kinh tế

Kinh tế và Dự báo

ECONOMY AND FORECAST REVIEW

MỤC LỤC

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Tổng Biên tập

PGS, TS. LÊ XUÂN ĐÌNH

Phó Tổng Biên tập

ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN

NGUYỄN LÊ THỦY

Hội đồng Biên tập

TS. CAO VIẾT SINH

PGS, TS. LÊ QUỐC LÝ

PGS, TS. BÙI TẮT THẮNG

TS. NGUYỄN ĐÌNH CUNG

PGS, TS. NGUYỄN HỒNG SƠN

GS, TS. TRẦN THỌ ĐẠT

PGS, TS. TRẦN ĐÌNH THIÊN

PGS, TS. NGUYỄN ĐÌNH THỌ

PGS, TS. NGUYỄN TIẾN DŨNG

TS. VƯƠNG QUÂN HOÀNG

Tòa soạn và trị sự

65 Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội

Tel: 080.43174 / 080.44474

Fax: 024.3747.3357

Email: kinhtedubao@mpi.gov.vn

Tạp chí điện tử

<http://kinhtevadubao.vn>

Chi nhánh phía Nam

289 Điện Biên Phủ,

Quận 3 - TP. Hồ Chí Minh

Tel/Fax: 028 3933 0669

Quảng cáo và phát hành

Tại tòa soạn: 080.48310 / 0905 646 814

Qua mạng lưới Bưu điện Việt Nam

Giấy phép xuất bản: 115/GP-BTTTT

In tại: Công ty CP in Công đoàn Việt Nam

Giá 19.500 đồng

| | |
|--|----|
| Phạm Ngọc Khanh: Chất lượng tăng trưởng của vùng Kinh tế Trọng điểm phía Nam - Nhìn từ góc độ kinh tế..... | 3 |
| Nguyễn Ngọc Diệp: Vận dụng thang đo HEDPERF đo lường chất lượng dịch vụ đào tạo đại học..... | 8 |
| Huỳnh Tấn Khương, Dương Thị Tuyết Anh, Hồ Đại Đức, Trần Văn Nam: Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: Trường hợp các hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh..... | 13 |
| Đỗ Thị Vân Trang: Các mô hình đánh giá chất lượng báo cáo tài chính của doanh nghiệp..... | 17 |
| Huỳnh Đình Tuấn, Nguyễn Hữu Tâm: Nghiên cứu hiệu quả sản xuất của nông hộ trồng chuối tỉnh Cà Mau..... | 21 |
| Nguyễn Minh Huệ, Nguyễn Thị Thanh Tâm, Đào Thị Hương: Nghiên cứu hành vi sử dụng túi nilon của người dân TP. Thái Nguyên..... | 26 |
| Phạm Minh Thủy, Phan Anh Tú: Mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp xuất khẩu tại Việt Nam..... | 30 |
| Lê Thị Kim Triệu: Một số giải pháp để du lịch Việt Nam tiếp tục bứt phá..... | 35 |
| Trần Thị Bích Liên: Đẩy mạnh thu hút đầu tư vào tỉnh Đồng Tháp..... | 39 |
| Trương Thị Thu Hương: Quản lý đối trả hàng với lòng trung thành của người tiêu dùng trực tuyến..... | 42 |
| Nguyễn Văn Tài: Các nhân tố ảnh hưởng quyết định mua bột giặt OMO của người tiêu dùng tại TP. Long Xuyên, An Giang..... | 46 |
| Lê Thị Khánh Ly, Hồ Tấn Tuyến: Các nhân tố ảnh hưởng đến việc tạo động lực làm việc cho nhân viên ngành viễn thông tại TP. Đà Nẵng..... | 50 |
| Đoàn Thanh Hải: Chiến lược phát triển kinh tế trang trại chăn nuôi gà trên địa bàn tỉnh Bình Phước..... | 54 |
| Nguyễn Thị Kim Anh, Nguyễn Hoàng Minh: Hoàn thiện hoạt động marketing cho dịch vụ Vinaphone trả trước tại Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bến Tre..... | 58 |
| Phạm Thị Huyền, Trần Trung Hiếu: Công tác quản trị nhân lực tại Công ty Tàu dịch vụ Dầu khí - PTSC Marine..... | 62 |
| Nguyễn Thị Việt Hà: Đánh giá chất lượng dịch vụ hỗ trợ đào tạo của Học viện Ngân hàng..... | 67 |
| Đỗ Anh Tài, Nguyễn Hải Dương: Du lịch cộng đồng, hướng phát triển kinh tế tiềm năng cho khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam - Trường hợp điển hình khu vực phía Tây tỉnh Hà Giang..... | 72 |

Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp: Trường hợp các hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh

HUYỀN TẤN KHƯƠNG*
DƯƠNG THỊ TUYẾT ANH**
HỒ ĐẠI ĐỨC***
TRẦN VĂN NAM****

Tóm tắt

Mục đích của nghiên cứu là đo lường sự ảnh hưởng của thái độ, nhận thức về năng lực khởi sự doanh nghiệp của các hộ kinh doanh và tác động từ môi trường bên ngoài đến ý định khởi sự doanh nghiệp. Nghiên cứu thực hiện tại tỉnh Trà Vinh, dữ liệu được thu thập bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên với cỡ mẫu là 246 quan sát. Kết quả kiểm định mô hình cấu trúc tuyến tính cho thấy, sự tồn tại và phản ánh có ý nghĩa ở các nhân tố đến ý định khởi sự doanh nghiệp của các hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh. Từ đó, đề xuất các hàm ý quản trị thúc đẩy ý định khởi sự doanh nghiệp của các hộ kinh doanh.

Từ khóa: doanh nhân, ý định khởi sự doanh nghiệp, doanh nghiệp, hộ kinh doanh

Summary

The study aimed to measure the influence of attitude, perception of start-up capacity of business households and impact of the external environment on their start-up intention. The study was conducted in Tra Vinh province with a random sample of 246 observations. Result from linear structural model testing pointed out significant existence and reflection of factors that affect their start-up intention. From this finding, the authors propose governance implications to promote start-up intention of business households.

Keywords: entrepreneurs, start-up intention, enterprises, business households

GIỚI THIỆU

Nghiên cứu của Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương (CIEM) về hộ kinh doanh cho biết, hiện nước ta có hơn 5 triệu hộ kinh doanh, trong đó có khoảng 2 triệu hộ đủ điều kiện để chuyển đổi thành doanh nghiệp (Anh Trung, 2019). Nhiều hộ kinh doanh có quy mô lớn, phạm vi hoạt động rộng không kém doanh nghiệp, nhưng hoạt động không công khai, minh bạch, né tránh các yêu cầu về an toàn lao động, an sinh xã hội... Bên cạnh đó, không ít hộ kinh doanh muốn lên doanh nghiệp, nhưng không chịu đựng được những chi phí phát sinh. Thậm chí, ở góc độ môi trường kinh doanh hiện tại, hộ kinh

doanh đang có những lợi thế nhất định so với doanh nghiệp, như: thủ tục thành lập đơn giản hơn, lệ phí thành lập rẻ, chế độ kế toán đơn giản, cách nộp thuế đơn giản, hộ được nộp kê khai hoặc thuế khoán.

Để hoàn thành mục tiêu phát triển 1 triệu doanh nghiệp hoạt động vào năm 2020, việc thúc đẩy hộ kinh doanh lên thành doanh nghiệp là điều cần thiết. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân: Nghiên cứu các hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh là rất cần thiết.

CƠ SỞ LÝ THUYẾT VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

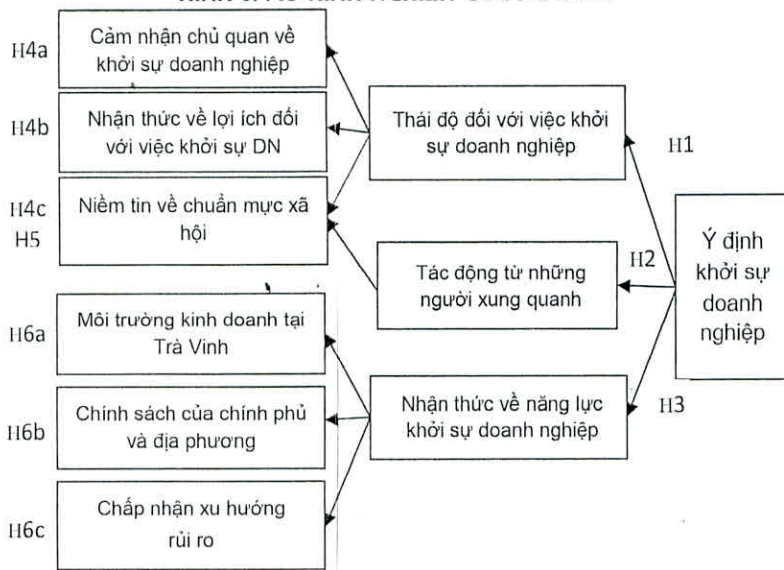
Cơ sở lý thuyết

Khái niệm doanh nhân: Trong một nền kinh tế mở và cạnh tranh cùng với quá trình công nghiệp hóa,

* ThS., ** ThS., *** ThS., ****, Trường Đại học Trà Vinh

Ngày nhận bài: 30/07/2019; Ngày phản biện: 05/08/2019; Ngày duyệt đăng: 12/08/2019

HÌNH 1: MÔ HÌNH NGHIÊN CỨU ĐỀ XUẤT



Nguồn: Đề xuất của nhóm tác giả

hiện đại hóa đất nước, đội ngũ doanh nhân đóng vai trò quan trọng trong việc tạo việc làm cải thiện phúc lợi cho mọi người; đóng góp tích cực vào việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương. Thuật ngữ doanh nhân được đưa ra bởi nhà kinh tế học Ireland Richard Cantillon, với nội hàm doanh nhân là người tổ chức và chấp nhận rủi ro trong kinh doanh (Nguyễn Văn Tuấn, 2018).

Khái niệm hộ kinh doanh: Theo Nghị định số 78/2015/NĐ-CP, ngày 14/09/2019 về đăng ký doanh nghiệp, thì hộ kinh doanh được quy định là “do một cá nhân hoặc một nhóm người, gồm: các cá nhân là công dân Việt Nam đủ 18 tuổi, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, hoặc một hộ gia đình làm chủ, chỉ được đăng ký kinh doanh tại một địa điểm, sử dụng dưới mười lao động và chịu trách nhiệm bằng toàn bộ tài sản của mình đối với hoạt động kinh doanh”.

Khái niệm khởi sự doanh nghiệp: Khởi sự doanh nghiệp là một quá trình bắt đầu từ việc nhận biết cơ hội, từ đó phát triển các ý tưởng, nhằm tạo dựng một doanh nghiệp mới (Shapero và Sokol, 1982).

Drucker (1999) cho rằng, hình thức rõ ràng nhất của tinh thần doanh nhân khởi nghiệp là bắt đầu xây dựng những doanh nghiệp mới, tinh thần khởi nghiệp còn được gọi là tinh thần doanh nhân khởi nghiệp.

Tại Việt Nam, khái niệm về khởi sự doanh nghiệp đã được dùng ngắn gọn với hai từ “Khởi nghiệp”, là đề cập tới việc một cá nhân hay nhóm người khởi sự công việc kinh doanh và theo đuổi con đường kinh doanh như một lựa chọn nghề nghiệp (Trần Văn Trang, 2017).

Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở các công trình nghiên cứu được công bố trước đây đã áp dụng hành vi kế hoạch (TPB) để dự đoán ý định bắt đầu một doanh nghiệp, như: Miranda và cộng sự (2017); Krueger và cộng sự (2000); Elali, W. and Al-Yaccob, B. (2015); Thompson (2009); Kautonen

và cộng sự (2012), nhóm tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu như Hình 1.

Nhóm tác giả cũng tiến hành xây dựng các giả thuyết nghiên cứu như sau:

H1: Thái độ với việc khởi sự doanh nghiệp có tác động cùng chiều đến ý định khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân.

H2: Tác động từ những người xung quanh có tác động cùng chiều đến ý định khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân.

H3: Nhận thức về năng lực khởi sự doanh nghiệp có tác động cùng chiều đến ý định khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân.

H4a: Cảm nhận chủ quan về khởi sự doanh nghiệp tác động cùng chiều đến thái độ của doanh nhân với việc khởi sự doanh nghiệp.

H4b: Nhận thức về lợi ích đối với việc khởi sự doanh nghiệp có tác động cùng chiều đến thái độ của doanh nhân với việc khởi sự doanh nghiệp.

H5: Niềm tin về chuẩn mực xã hội có tác động cùng chiều đến thái độ, ảnh hưởng từ những người xung quanh của doanh nhân với việc khởi sự doanh nghiệp.

H6a: Môi trường kinh doanh có tác động cùng chiều đến nhận thức kiểm soát hành vi của doanh nhân với việc khởi sự kinh doanh.

H6b: Chính sách của chính phủ và địa phương có tác động cùng chiều đến nhận thức năng lực khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân với việc khởi sự doanh nghiệp.

H6c: Chấp nhận xu hướng rủi ro có tác động cùng chiều đến nhận thức về năng lực khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân với việc khởi sự doanh nghiệp.

Phương pháp nghiên cứu

Chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên dựa trên danh sách sổ bộ thuế phát sinh thuế giá trị gia tăng và thu nhập cá nhân, nhóm tác giả tiến hành khảo sát thu thập ý kiến của các doanh nhân là chủ hộ kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh. Thời gian nghiên cứu được thực hiện từ tháng 04-07/2019, với số lượng 276 phiếu khảo sát được phát trực tiếp cho chủ hộ. Số lượng phiếu trả lời thu về được đủ điều kiện là 246 phiếu được sử dụng để làm mẫu chính thức thực hiện các phân tích tiếp.

Các phương pháp phân tích được sử dụng theo trình tự là kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha, phân tích nhân tố khám phá (EFA); nhân tố khẳng định (CFA) và đánh giá sự phù hợp của mô hình thông qua phân tích mô hình cấu trúc tuyến tính (SEM).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha

Theo Bảng 1, hầu hết các hệ số thu được đều cho thấy, có mức độ tin cậy đạt yêu cầu về sự chặt chẽ và tương quan biến tổng. Trong đó, thang đo PBB5, BE6 và PCB2 có hệ số tương quan biến - tổng có giá trị nhỏ hơn 0,3 không đạt yêu cầu. Tương tự, hệ số Cronbach's Alpha của các thang đo đều > 0,7 cho kết quả đạt chuẩn. Như vậy, các thang đo đạt yêu cầu về sự chặt chẽ và tương quan giữa các biến, phù hợp để thực hiện phân tích EFA.

Phân tích EFA

Sau khi kiểm định độ tin cậy, có 48 biến quan sát đạt yêu cầu được tiếp tục tiến hành phân tích EFA. Kết quả phân tích EFA lần 1 và lần 2 cho thấy, có 2 biến quan sát ISP3 và IBE3 bị loại khỏi mô hình nghiên cứu vì có hệ số tải nhân tố đều nhỏ hơn 0,5.

Tương tự, có 46 biến quan sát được đưa vào phân tích theo tiêu chuẩn Eigenvalue >1, theo quy tắc Guttman-Kaiser, 10 yếu tố được trích rút với tổng phương sai trích 60,107% (>50%) và tất cả các hệ số tải Loading-Factor đều >0,5.

Như vậy, 46 biến quan sát đều thỏa mãn các điều kiện trong phân tích EFA được đưa vào kiểm định trong phân tích CFA.

Phân tích CFA

Kết quả CFA cho mô hình nghiên cứu có giá trị $p=0,000$, giá trị Chi-square = 1443,369, bậc tự do $df=937$, Chi-square/ $df = 1,540 < 3$, RMSEA = 0,047 < 0,08; TLI = 0,907 và CFI = 0,916 đều >0,9. Các chỉ số trên cho thấy, mô hình xây dựng phù hợp với dữ liệu nghiên cứu (Hình 2).

Ngoài ra, các tiêu chí đánh giá khác, như: (1) Tính đơn hướng của các thang đo đều đạt; (2) Các thành phần thang đo trong mô hình đều đạt được giá trị phân biệt; và (3) Các thang đo đều đạt giá trị hội tụ khi các trọng số đạt tiêu chuẩn với mức ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$).

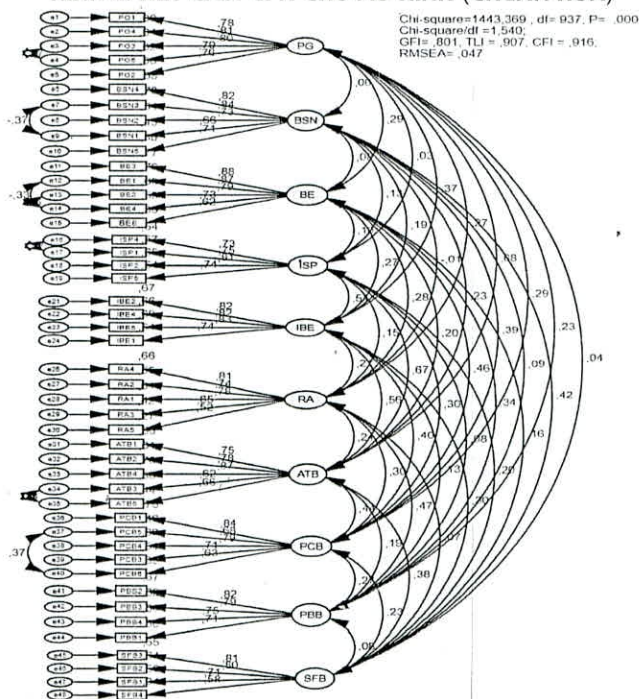
Đánh giá sự phù hợp của mô hình

Kết quả ước lượng mô hình nghiên cứu thông qua phân tích SEM cho kết quả: Chi-bình phương = 1651,874, có giá trị $p=0,000$, giá bậc tự do $df=958$, Chi-square/ $df=1,724 < 3$, RMSEA = 0,054 < 0,08; chỉ số TLI = 0,876 và CFI = 0,885 gần bằng 0,9 có thể chấp nhận, nhưng không thỏa mãn như mong đợi. Tuy nhiên, các chỉ số còn lại cho thấy, mô hình xây dựng phù hợp với dữ liệu nghiên cứu (Hình 3).

BẢNG 1: KIỂM ĐỊNH ĐỘ TIN CẬY CRONBACH'S ALPHA

| Tên biến | Mô tả biến | Cronbach's Alpha sau khi loại biến | Số tiêu chí của từng nhân tố |
|----------|--|------------------------------------|------------------------------|
| SFB | Cảm nhận chủ quan về khởi sự doanh nghiệp | 0,814 | 5 |
| PBB | Nhận thức về lợi ích đối với việc khởi sự doanh nghiệp | 0,849 | 4 (loại PBB5) |
| BSN | Niềm tin về chuẩn mực xã hội | 0,860 | 5 |
| BE | Môi trường kinh doanh tại Trà Vinh | 0,881 | 5 (loại BE5) |
| PG | Chính sách của chính phủ và địa phương | 0,886 | 5 |
| RA | Chấp nhận xu hướng rủi ro | 0,825 | 5 |
| ATB | Thái độ đối với việc khởi sự doanh nghiệp | 0,864 | 5 |
| ISP | Tác động từ những người xung quanh | 0,851 | 5 |
| PCB | Nhận thức về năng lực khởi sự doanh nghiệp | 0,857 | 5 (loại PCB2) |
| IBE | Ý định khởi sự doanh nghiệp | 0,844 | 5 |

HÌNH 2: KẾT QUẢ CFA CHO MÔ HÌNH (CHUẨN HÓA)



Nguồn: Kết quả khảo sát của nhóm tác giả, 07/2019

Kiểm định các giả thuyết nghiên cứu của mô hình nghiên cứu

Kết quả kiểm định ở Bảng 2 cho thấy, có 2 giả thuyết bị bác bỏ là BSN (Niềm tin về chuẩn mực xã hội) không có tác động đến hai nhân tố ATB và ISP với mức ý nghĩa 5%. Các giả thuyết còn lại có P-value đều < 0,05, các hệ số chuẩn hóa và chưa chuẩn hóa đều phù hợp với giả thuyết ban đầu, nên đều được chấp nhận.

KẾT LUẬN VÀ HÀM Ý QUẢN TRỊ

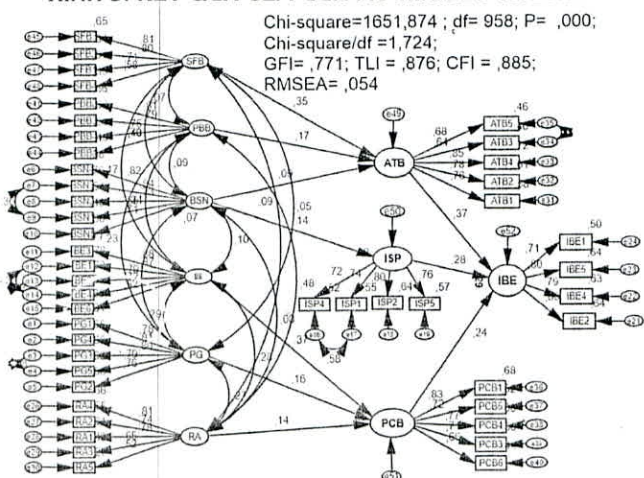
Kết quả nghiên cứu thể hiện rõ vai trò quan trọng của nhóm yếu tố Thái độ (=0,319); Tác động từ những người xung quanh (=0,239); và Nhận thức về năng lực khởi sự doanh nghiệp (=0,211) đều tác động dương đến việc khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân.

Ngoài ra, các yếu tố con cũng có tác động cùng chiều đến nhóm yếu tố chính, như: Môi trường kinh doanh tại

BẢNG 2: KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH MỐI QUAN HỆ GIỮA CÁC KHÁI NIỆM NGHIÊN CỨU

| Giả thuyết | Mối quan hệ | Trong số | S.E. | C.R. | P | Kết luận |
|------------|--------------|----------|------|-------|------|-----------|
| H1 | IBE <--- ATB | 319 | .061 | 5,237 | *** | Chấp nhận |
| H2 | IBE <--- ISP | 239 | .061 | 3,929 | *** | Chấp nhận |
| H3 | IBE <--- PCB | 211 | .058 | 3,610 | *** | Chấp nhận |
| H4a | ATB <--- SFB | 349 | .084 | 4,172 | *** | Chấp nhận |
| H4b | ATB <--- PBB | 151 | .061 | 2,458 | .014 | Chấp nhận |
| H4c | ATB <--- BSN | .068 | .061 | 1,114 | .265 | Bác bỏ |
| H5 | ISP <--- BSN | .116 | .060 | 1,936 | .053 | Bác bỏ |
| H6a | PCB <--- BE | .378 | .073 | 5,167 | *** | Chấp nhận |
| H6b | PCB <--- PG | .191 | .083 | 2,304 | .021 | Chấp nhận |
| H6c | PCB <--- RA | .124 | .062 | 2,019 | .043 | Chấp nhận |

HÌNH 3: KẾT QUẢ SEM CỦA MÔ HÌNH LÝ THUYẾT



Nguồn: Nhóm tác giả phân tích, tháng 07/2019

Trà Vinh (=0,378) tác động mạnh nhất đến về năng lực khởi sự doanh nghiệp. Vì vậy, để nâng cao ý định khởi

sự doanh nghiệp của doanh nhân, các nhà hoạch định chính sách ngoài việc thực hiện vận động tuyên truyền các chính sách ưu đãi của Nhà nước, cùng với đó cần phải chú trọng các hàm ý sau:

Thứ nhất, các nhà quản lý cần duy trì và phát triển hơn nữa môi trường kinh doanh tại tỉnh Trà Vinh, tạo cơ chế thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của hộ nói riêng và doanh nghiệp nói chung. Một môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công bằng sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, không phân biệt doanh nghiệp lớn hay nhỏ, tư nhân hay Nhà nước.

Thứ hai, Nhà nước cần phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của hiệp hội doanh nghiệp, liên minh hợp tác xã thông qua các chương trình hành động của hiệp hội. Từ đó, giúp cho doanh nhân là chủ hộ tiếp cận kỹ năng quản lý, mở rộng thị trường, các phương thức tiếp cận nguồn vốn nhằm tạo động lực, nhận ra lợi ích lâu dài sẽ tăng thái độ đối với việc khởi nghiệp của doanh nhân.

Thứ ba, sự chủ động khởi sự doanh nghiệp của doanh nhân là cần thiết, nhưng cần có sự đồng hành của Nhà nước, như: có chính sách hỗ trợ để phát triển, được ưu đãi thuế, mặt bằng, đất đai hay đào tạo nhân lực, nghiên cứu thị trường và xúc tiến thương mại. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Văn Trang (2017). *Cẩm nang hiểu biết về kinh doanh*, Sách hướng dẫn khởi nghiệp của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
2. Nguyễn Văn Tuấn (2018). Một số quan niệm về doanh nhân và tinh thần kinh doanh, *Tạp chí Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương*, 04/2018
3. Anh Trung (2019). *Địa vị pháp lý của hộ kinh doanh đang bị bỏ quên*, truy cập từ <https://baodautu.vn/dia-vi-phap-ly-cua-ho-kinh-doanh-dang-bi-bo-quen-d95727.html>
4. Ajzen, I. (1991). The theory of planned behavior, *Organizational behavior and human decision processes*, 50(2), 179-211
5. Drucker, P.F. (1999). *Innovation and entrepreneurship*, 2nd. ed. Oxford: Butterworth-Heinemann
6. Elali, W. and Al-Yaccob, B. (2015). *Factors influencing entrepreneurial intentions among Kuwaitis*, Proceedings of ISER 7th International Conference, Beijing, China, 19th September 2015
7. Kautonen, T., Marco, G. V., & Erno, T. (2012). Predicting entrepreneurial behaviour: A test of the theory of planned behaviour, *Journal of Applied Economics*, 45(6), 697-707
8. Krueger, N. F., Reilly, M. D., & Carsrud, A. L. (2000). Competing models of entrepreneurial intentions, *Journal of business venturing*, 15(5), 411-432
9. Miranda F.J., Chamorro-Mera A. and Rubio S. (2017). Academic Entrepreneurship in Spanish Universities: an Analysis of the Determinants of Entrepreneurial Intention, *European Research on Management and Business Economics*, 23(2), 113-122
10. Shapero, A., & Sokol, L. (1982). *The social dimensions of entrepreneurship*, Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall, 72-90
11. Thompson, E. R. (2009). Individual entrepreneurial intent: Construct clarification and development of an internationally reliable metric, *Entrepreneurship Theory and Practice*, 33(3), 669-694